

QUYẾT ĐỊNH
Điều chỉnh nội dung Quyết định số 1046/QĐ-UBND.HC
ngày 09/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 55/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về quản lý nuôi, chế biến và xuất khẩu sản phẩm cá Tra;

Căn cứ Quyết định số 263/2009/QĐ-UBND.HC ngày 12/3/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch nông nghiệp và nông thôn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-UBND.HC ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-UBND.HC ngày 09 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết nuôi, chế biến cá Tra trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, định hướng 2025;

Xét Công văn số 1358/SNN-KHTC ngày 28/8/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công văn số 2067/SKHĐT-TH ngày 10/9/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Công văn số 2822/STNMT-VP ngày 12/9/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Quyết định số 1046/QĐ-UBND.HC ngày 09/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy hoạch chi tiết nuôi, chế biến cá tra trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 (*phụ lục kèm theo*), cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh diện tích vùng nuôi và sản lượng cá tra tại thị xã Hồng Ngự

Điều chỉnh diện tích nuôi cá tra trên địa bàn thị xã Hồng Ngự đến năm 2020 tăng 62,8 ha so với Quyết định số 1046/QĐ-UBND.HC ngày 09/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Vùng nuôi được bổ sung có vị trí dọc Kênh Tân

Thành - Lò Gạch với tọa độ từ 10°50'57.9"N 105°22'10.6"E đến tọa độ 10°51'47.4"N 105°23'54.5"E).

Vùng nuôi cá tra thị xã Hồng Ngự đến năm 2020 gồm 03 vùng nuôi: vùng dọc kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng thuộc xã Bình Thạnh (90 ha), vùng nuôi dọc tuyến kênh Ba Ánh thuộc xã An Bình B (12 ha) và vùng nuôi dọc Kênh Tân Thành - Lò Gạch thuộc xã Bình Thạnh (62,8 ha). Tổng diện tích mặt nước vùng nuôi cá tra thị xã Hồng Ngự đến năm 2020 là 164,8 ha, sản lượng nuôi đạt 32.823 tấn/năm.

2. Điều chỉnh diện tích vùng nuôi và sản lượng cá tra tại huyện Hồng Ngự

Điều chỉnh diện tích nuôi cá tra trên địa bàn huyện Hồng Ngự đến năm 2020 giảm 57 ha so với Quyết định số 1046/QĐ-UBND.HC ngày 09/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Các vùng có diện tích điều chỉnh giảm thuộc các xã Phú Thuận B (21 ha), xã Thường Phước 1 (24 ha) và xã Thường Thới Tiền (12 ha).

Vùng nuôi cá tra huyện Hồng Ngự đến năm 2020 còn 01 vùng nuôi dọc sông Tiền thuộc xã Thường Phước 2 với diện tích 6,6 ha. Sản lượng nuôi đạt 2.150 tấn/năm.

3. Điều chỉnh diện tích vùng nuôi và sản lượng cá tra tại huyện Thanh Bình

Điều chỉnh diện tích nuôi cá tra trên địa bàn huyện Thanh Bình đến năm 2020 giảm 5,8 ha so với Quyết định số 1046/QĐ-UBND.HC ngày 09/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Vùng có diện tích điều chỉnh giảm thuộc xã Tân Bình (5,8 ha).

Vùng nuôi cá tra trên địa bàn huyện Thanh Bình đến năm 2020 gồm 07 vùng nuôi: vùng nuôi xã Tân Hòa (132 ha), vùng nuôi xã Tân Long (54 ha), vùng nuôi bãi bồi xã Tân Bình (24,2 ha), vùng nuôi thuộc xã An Phong (6 ha), vùng nuôi xã Tân Thạnh (102 ha), xã Bình Thành (4,3 ha) và thị trấn Thanh Bình (8,4 ha). Tổng diện tích mặt nước vùng nuôi cá tra huyện Thanh Bình đến năm 2020 là 330,9 ha, sản lượng nuôi đạt 107.000 tấn/năm.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện: Hồng Ngự, Thanh Bình và thị xã Hồng Ngự xác định cụ thể vùng nuôi thể hiện trên bản đồ quy hoạch vùng nuôi, chế biến cá tra đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 tỉnh Đồng Tháp để làm cơ sở giám sát việc sử dụng đất đai và bảo vệ môi trường theo quy định.

2. Giao Ủy ban nhân dân các huyện: Hồng Ngự, Thanh Bình và thị xã Hồng Ngự chịu trách nhiệm thẩm định và giám sát quá trình thi công các công trình tại vùng nuôi đảm bảo các quy định về an toàn thực phẩm, an toàn vệ sinh thú y thủy sản và bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành, đơn vị, cá nhân liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các thị xã Hồng Ngự, huyện Hồng Ngự, huyện Thanh Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT/UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT; KH&ĐT; TN&MT;
- LĐVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KTN (VA).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hùng

PHỤ LỤC
Điều chỉnh nội dung Quyết định số 1046/QĐ-UBND.HC
ngày 09/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1105/QĐ-UBND-HC ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

TT	Vùng qui hoạch	Quy hoạch năm 2020 (ha)	Diện tích điều chỉnh	Tăng/giảm so với QĐ 1046
1	Huyện Hồng ngự	63,6	6,6	-57
1.1	Xã Thường Phước 2	6,6	6,6	0
	<i>- Vùng Thường Phước 2 dọc sông Tiền</i>	6,6	6,6	0
1.2	Xã Phú Thuận B, dọc sông Tiền	21	0	-21
1.3	Xã Thường Phước 1	24	0	-24
	<i>- Vùng Thường Phước 1 - Khu vực cồn số 1</i>	18,0	0	-18
	<i>- Vùng Thường Phước 1 - Khu vực cồn số 2</i>	6,0	0	-6
1.4	Xã Thường Thới Tiền	12	0	-12
	<i>- Vùng cồn mới nổi xã Thường Thới Tiền</i>	12	0	-12
2	Thị xã Hồng Ngự	102	164,8	62,8
2.1	Xã Bình Thạnh	90	152,8	62,8
	<i>- Vùng nuôi dọc kênh Hồng Ngự-Vĩnh Hưng</i>	90	90	0
	<i>- Vùng nuôi dọc kênh Tân Thành- Lò Gạch</i>	0	62,8	62,8
2.2	Xã An Bình B	12	12	0
	<i>- Tuyến kênh Ba Ánh</i>	12	12	0
3	Huyện Thanh Bình	336,7	330,9	-5,8
3.1	Xã Tân Hòa	132	132	0
	<i>- Bãi bồi cồn Tân Dinh</i>	72	72	0
	<i>- Bãi bồi cồn Tân Bình Thượng</i>	60	60	0
3.2	Xã Tân Long	54	54	0
	<i>- Bãi bồi cồn Thạnh An</i>	30	30	0
	<i>- Bãi bồi từ UBND đến đui nhà máy</i>	24	24	0
3.3	Xã Tân Bình	30	24,2	-5,8
	<i>- Bãi bồi xã Tân Bình</i>	30	24,2	-5,8
3.4	Xã An Phong	6	6	0
	<i>- Vùng nuôi dọc sông Tiền giáp xã Tân Thạnh</i>	6	6	0
3.5	Xã Tân Thạnh	102	102	0
	<i>- Vùng nuôi dọc sông Tiền giáp xã An Phong</i>	6	6	0
	<i>- Bãi bồi cồn Tô Châu và khu vực áp Nam, áp Tây</i>	96,0	96,0	0
3.6	Thị Trấn Thanh Bình	8,4	8,4	0
	<i>- Bãi bồi cồn Phú Mỹ</i>	8,4	8,4	0
3.7	Xã Bình Thành	4,3	4,3	0
	<i>- Vùng nuôi dọc kênh Kháng Chiến</i>	4,3	4,3	0